

THÔNG BÁO
ĐIỀU CHỈNH PHÒNG HỌC LỊCH GIẢNG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH CHẤT LƯỢNG CAO

- Tuần 1 bắt đầu từ thứ 2, ngày 30/01/2023.
- Không bố trí lịch học: thứ 7 tuần 2 và thứ 7 tuần 20 để sinh hoạt GV cố vấn học tập đối với các lớp Khóa 8, 9, 10;
- Không bố trí lịch học: Thứ 4 tuần 12 (dự kiến hội nghị giảng viên cố vấn).
- Nghỉ bù Giỗ tổ Hùng Vương và Lễ 30/4, 1/5: thứ 2, 3, 4 tuần 14;
- Thi kết thúc học phần đợt 1: Khóa 10 tuần 9 (sau đó SV Khóa 10 đi học Quốc phòng An ninh từ tuần 10 đến tuần 13).
- Không tổ chức học các tuần 10, 11 (đợt 1) và tuần 22, 23 (đợt 2): để tổ chức thi kết thúc học phần;
- Giờ học bắt đầu và giờ học kết thúc:

Sáng	Tiết 1 - 3: từ 7h00 đến 9h15	Chiều	Tiết 1 - 3: từ 13h00 đến 15h15
	Ra chơi: 9h15 - 9h35 (20 phút)		Ra chơi: 15h15 - 15h35 (20 phút)
	Tiết 4 - 5: từ 9h35 đến 11h05		Tiết 4 - 5: từ 15h35 đến 17h05

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC sau khi điều chỉnh	ĐỊA ĐIỂM HỌC	KHOA PHỤ TRÁCH	GIẢNG VIÊN
1	FIN303_222_9_L20	Tài chính doanh nghiệp	3	9	C	7	1-5 3	12-21 20	405 501	36 TTĐ	TC	ThS. Võ Thiên Trang
2	FIN303_222_9_L03_TA	Tài chính doanh nghiệp (giảng tiếng Anh)	3	9	S	3	1-5	1-9	407	36 TTĐ	TC	PGS. TS. Lê Phan Thị Diệu Thảo
3	ACC707_222_9_L30	Kế toán tài chính các doanh nghiệp đặc thù	3	9	S	4	1-5	1-9	B2.404	TĐ	KT-KT	TS. Nguyễn Quốc Thắng

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC sau khi điều chỉnh	ĐỊA ĐIỂM HỌC	KHOA PHỤ TRÁCH	GIẢNG VIÊN
4	MKE308_222_10_L29	Nguyên lý Marketing	3	10	S	3 4	1-5 1-5	1-8 8	B2.105 B2.107	TĐ	QTKD	TS. Châu Đình Linh
5	MKE308_222_10_L33	Nguyên lý Marketing	3	10	S	7 2	1-5 1-5	1-8 7, 8	B2.205 B2.104	TĐ	QTKD	TS. Phạm Thị Hoa
6	MAG701_222_10_L28	Nhập môn quản trị kinh doanh	2	10	C	2	1-5	1-6	B2.501	TĐ	QTKD	TS. Nguyễn Văn Thụy
7	MAG311_222_L01	Quản trị nguồn nhân lực	3	8	S	6	1-5	12-20	B2.504	TĐ	QTKD	TS. Đặng Trương Thanh Nhân
8	DIM708_222_9_L19	Sáng tạo và thiết kế trong thời đại số (tự chọn hiện đại)	3	9	S	3	1-5	1-9	503	36 TTĐ	QTKD	TS. Bùi Đức Sinh
9	MAG707_222_9_L19	Truyền thông trong kinh doanh	3	9	S	4	1-5	1-9	505	36 TTĐ	QTKD	TS. Nguyễn Phúc Quý Thạnh
10	MES302_222_10_L32	Kinh tế học vi mô	3	10	C	6 5	1-5 1-5	14-21 19	B2.401 B2.402	TĐ	KTQT	ThS. Lê Thị Thương
11	MES303_222_10_L02	Kinh tế học vĩ mô	3	10	C	7 4	1-5 1-5	1-8 7-8	404 301	36 TTĐ	KTQT	TS. Hồ Thúy Ái
12	MES303_222_10_L14	Kinh tế học vĩ mô	3	10	C	6 2	1-5 1-5	1-8 8	B2.403 B2.501	TĐ	KTQT	TS. Nguyễn Xuân Trường
13	MES303_222_10_L15	Kinh tế học vĩ mô	3	10	S	2 5	1-5 1-5	1-8 8	B2.501 B2.404	TĐ	KTQT	ThS. Nguyễn Văn Tùng
14	ITS304_222_9_L18	Hệ thống thông tin quản lý (tự chọn truyền thống)	3	9	C	4	1-5	1-9	404	36 TTĐ	HTTT	ThS. Hồ Thị Linh

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC sau khi điều chỉnh	ĐỊA ĐIỂM HỌC	KHOA PHỤ TRÁCH	GIẢNG VIÊN
15	ITC723_222_10_L34	Logic ứng dụng trong KD (tự chọn Digital Accounting)	2	10	C	4	1-5	1-6	407	36 TTĐ	HTTT	TS. Nguyễn Minh Tuấn
16	ITC723_222_10_L37	Logic ứng dụng trong KD (tự chọn Digital Accounting)	2	10	S	4	1-5	1-6	B2.402	TĐ	HTTT	ThS. Bùi Thị Thiện Mỹ
17	ITC723_222_10_L38	Logic ứng dụng trong KD (tự chọn Digital Accounting)	2	10	C	5	1-5	1-6	B2.504	TĐ	HTTT	TS. Nguyễn Minh Tuấn
18	LAW304_222_10_L03	Luật kinh doanh	3	10	S	7 6	1-5 1-5	14-21 18-19	401 301	36 TTĐ	LKT	ThS. Trương Thị Thanh Trúc
19	LAW304_222_10_L04	Luật kinh doanh	3	10	C	7 6	1-5 1-5	14-21 18-19	402 301	36 TTĐ	LKT	ThS. Trương Thị Thanh Trúc
20	LAW304_222_10_L10	Luật kinh doanh	3	10	C	6 4	1-5 1-5	14-21 21	B2.101 B2.205	TĐ	LKT	ThS. Võ Song Toàn
21	LAW304_222_10_L38	Luật kinh doanh	3	10	C	6 3	1-5 1-5	1-8 8	B2.203 B2.206	TĐ	LKT	TS. Nguyễn Thị Thu Thủy
22	MLM306_222_10_L05	Triết học Mác Lê Nin	3	10	S	4 6	1-5 1-5	1-8 8	402 402	36 TTĐ	LLCT	TS. Phùng Văn Ứng
23	MLM306_222_10_L09	Triết học Mác Lê Nin	3	10	S	7 5 6	1-5 1-5 1-5	1,3-8 7 8	B2.101 B2.101 B2.105	TĐ	LLCT	ThS. Hà Thanh Quyền
24	MLM306_222_10_L10	Triết học Mác Lê Nin	3	10	C	7 5 6	1-5 1-5 1-5	1,3-8 7 8	B2.101 B2.101 B2.105	TĐ	LLCT	ThS. Hà Thanh Quyền
25	MLM306_222_10_L15	Triết học Mác Lê Nin	3	10	S	7 5 6	1-5 1-5 1-5	1,3-8 7 8	B2.104 B2.102 B2.103	TĐ	LLCT	TS. Hồ Trần Hùng

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC sau khi điều chỉnh	ĐỊA ĐIỂM HỌC	KHOA PHỤ TRÁCH	GIẢNG VIÊN
26	MLM306_222_10_L16	Triết học Mác Lê Nin	3	10	C	7 5 6	1-5 1-5 1-5	1,3-8 7 8	B2.104 B2.103 B2.103	TĐ	LLCT	TS. Hồ Trần Hùng
27	MLM306_222_10_L37	Triết học Mác Lê Nin	3	10	S	3 4	1-5 1-5	15-21 20-21	B2.307 B2.402	TĐ	LLCT	TS. Trần Thị Thủy
28	ENP703_222_L01	Tiếng Anh chuyên ngành QTKD	3	8	S	5	1-5	1-9	B2.503	TĐ	NN	ThS. Nguyễn Ngọc Phương Dung
29	ENP704_222_L01	Tiếng Anh chuyên ngành TCNH	3	8	S	2	1-5	1-9	B2.504	TĐ	NN	TS. Nguyễn Quang Nhật
30	ENS330_222_9_L01	Reading & Writing 4	2	9	S	3	1-5	1-6	401	36 TTĐ	NN	ThS. Nguyễn Hoàn Vũ
31	DAT712_222_8_L13	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn định hướng E-Business)	2	8	S	3 3	1-5 1-5	1-5 6-9	405 203	36 TTĐ 39 HN	BMT	PGS. TS. Nguyễn Thanh Hiên
32	DAT712_222_8_L16	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn định hướng E-Business)	3	8	S	5 5	1-5 1-5	13-17 18-21	B2.307 C304	TĐ	BMT	TS. Nguyễn Minh Tuấn
33	DAT712_222_8_L17	Phân tích dữ liệu lớn (tự chọn định hướng E-Business)	3	8	C	5 5	1-5 1-5	13-17 18-21	B2.307 C304	TĐ	BMT	TS. Võ Đức Vĩnh
34	ECE301_222_10_L25	Kinh tế lượng	3	10	S	6 4	1-5 1-5	14-21 18	503 502	36 TTĐ	BMT	TS. Nguyễn Minh Tùng
35	ECE301_222_10_L30	Kinh tế lượng	3	10	S	7 3	1-5 1-5	14-21 17-18	B2.105 B2.306	TĐ	BMT	PGS. TS. Lê Sĩ Đồng
36	DAT708_222_9_L07	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn - Định hướng Fintech)	3	9	S	6 6 5	1-5 1-5 1-5	1-5 6-9 7-9	405 203 403	36 TTĐ 39 HN 36 TTĐ	BMT	TS. Mai Ngọc Thắng

STT	MÃ LỚP HỌC PHẦN	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	KHÓA	BUỔI	THỨ	TIẾT	TUẦN HỌC	PHÒNG HỌC sau khi điều chỉnh	ĐỊA ĐIỂM HỌC	KHOA PHỤ TRÁCH	GIẢNG VIÊN
37	DAT708_222_9_L13	Lập trình Python cho phân tích dữ liệu (tự chọn - Định hướng Fintech)	3	9	S	6 6 4	1-5 1-5 1-5	1-5 6-9 7-9	B2.207 C304 B2.404	TĐ	BMT	ThS. Huỳnh Đỗ Bảo Châu
38	AMA303_222_10_L07	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	S	6 4	1-5 1-5	14-21 21	405 301	36 TTĐ	BMT	TS. Đinh Nguyễn Duy Hải
39	AMA303_222_10_L08	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	C	6 4	1-5 1-5	14-21 21	407 301	36 TTĐ	BMT	TS. Đinh Nguyễn Duy Hải
40	AMA303_222_10_L20	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	C	4 6	1-5 1-5	15-21 20-21	B2.103 B2.105	TĐ	BMT	ThS. Lê Thị Kim Anh
41	AMA303_222_10_L25	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	S	4 6	1-5 1-5	1-8 7	403 402	36 TTĐ	BMT	TS. Nguyễn Minh Tùng
42	AMA303_222_10_L34	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	C	6 4	1-5 1-5	14-21 17	503 502	36 TTĐ	BMT	TS. Nguyễn Phương
43	AMA303_222_10_L35	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3	10	S	6 4	1-5 1-5	14-21 18	402 504	36 TTĐ	BMT	PGS. TS. Nguyễn Minh Hải
44	AMA302_222_10_L20	Toán cao cấp 2	2	10	C	3	1-5	1-6	B2.404	TĐ	BMT	TS. Nguyễn Phương

- Lưu ý:**
- 36 TTĐ: 36 Tôn Thất Dạm, Quận 1, Tp. HCM;
 - 39 HN: 39 Hàm Nghi, Q.1, Tp. HCM;
 - TĐ: Khu B, C: 56 Hoàng Diệu 2, Q. Thủ Đức, Tp. HCM;
 - Sân: Sân quần vợt, Sân bóng bàn, Q. Thủ Đức.

Nơi nhận:

- Các Khoa; Bộ môn; TTĐT TCNH;
- P. QTTS; P. Thanh tra; VP;
- Lưu: PDT, Ban QL CLC.

KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH
PHÒNG ĐÀO TẠO

Nguyễn Thị Huỳnh Uyên